

BIÊN BẢN

Niên yết công khai thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ Quý I năm 2024

Hôm nay, hồi 09 giờ 30 phút ngày 15 tháng 04 năm 2024, tại UBND xã Khôi Kỳ

Thành phần gồm có:

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông: Lê Anh Tuấn | - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà: Hồ Thị Thu Hương | - Chức vụ: Công chức TC-KT xã |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Chín | - Chức vụ: Công chức VP - TK |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|-------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông: Lê Kim Huân | - CT UBMTTQ xã |
| 2. Ông: Nguyễn Thị Hiền | - CT HPN xã - Chủ tịch công đoàn |

***/ Nội dung:** Thống nhất niên yết công khai thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ Quý I năm 2024 với nội dung sau:

- Nội dung niên yết: niên yết công khai thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ Quý I năm 2024 (có quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND xã Khôi Kỳ kèm theo)

- Thời gian niên yết bắt đầu kể từ ngày: 15/04/2024 đến hết ngày 14/05/2024

- Hình thức niên yết: Dán niên yết tại trụ sở UBND xã Khôi Kỳ, trường xóm các xóm, Công khai trên cụm loa truyền thanh, trang thông tin điện tử

Biên bản lập xong hồi 10 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Người ghi biên bản

Nguyễn Thị Chín



PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Anh Tuấn

THÀNH PHẦN THAM GIA CHỨNG KIẾN

Chủ tịch MTTQ xã

Lê Kim Huân

Chủ tịch công đoàn

Nguyễn Thị Hiền

Số: 66/QĐ-UBND

Khôi Kỳ, ngày 15 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Công khai thực hiện dự toán Ngân sách xã Khôi Kỳ Quý I năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHÔI KỶ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương; Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Thực hiện Quyết định số: 8226/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 huyện Đại Từ;

Thực hiện Quyết định số: 8288/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đại Từ năm 2024;

Thực hiện Nghị quyết số: 45/NQ-HĐND ngày 27/12/2023 của HĐND xã Khôi Kỳ khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại kỳ họp thứ 7 về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2023, Phân bổ dự toán năm 2024 xã Khôi Kỳ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ Quý I năm 2024. (Theo các biểu chi tiết đính kèm).

(Thời gian niêm yết từ ngày 15/04/2024)

Điều 2. Công chức Văn phòng-Thống kê, Tài chính-Kế toán, Văn hóa-Thông tin UBND xã; các ông, bà trưởng xóm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- Đảng ủy, HĐND (b/c)
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Trưởng xóm;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu VP.



CHỦ TỊCH

Dương Văn Tuấn

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ Quý I năm 2024

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Thực hiện Quyết định số: 8226/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 huyện Đại Từ;

Thực hiện Quyết định số: 8288/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đại Từ năm 2024;

Thực hiện Nghị quyết số: 45/NQ-HĐND ngày 27/12/2023 của HĐND xã Khôi Kỳ khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại kỳ họp thứ 7 về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2023, Phân bổ dự toán năm 2024 xã Khôi Kỳ;

UBND xã Khôi Kỳ thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ Quý I năm 2024 như sau:

1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước Quý I năm 2024: **6.186.242.800 đồng** đạt 75,11 % dự toán huyện giao, thu cân đối: **155.146.398 đồng** đạt 18,21 % huyện giao.

Thu ngân sách xã hưởng Quý I năm 2023: **6.103.731.275 đồng** đạt 76,65% huyện giao, trong đó:

- Thu cân đối: **72.634.873 đồng** đạt 26,22 % kế hoạch huyện giao
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: **1.921.500.000 đồng** đạt 25 % KH huyện giao
- Thu chuyển nguồn: **4.109.596.402 đồng**



2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách Quý I năm 2024: **1.536.636.026 đồng** đạt 19,30% dự toán.

Trong đó: Chi thường xuyên: **1.536.636.026 đồng** đạt 19,30 % dự toán

3. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán thu chi quý I năm 2024

a. Về thu ngân sách

Công tác thu ngân sách trên địa bàn đảm bảo tiến độ so với dự toán giao. Các chỉ tiêu có số thu đạt và vượt dự toán như: Lệ phí trước bạ nhà đất 33,01 % Lệ phí môn bài đạt 89,17% KH,

b. Về chi ngân sách

- Công tác chi ngân sách Quý I năm 2024 đã đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và thực hiện chính sách an sinh xã hội. Bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra, ưu tiên chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương kịp thời và một số nhiệm vụ chi thường xuyên khác.

Trên đây là công khai thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ Quý I năm 2024.

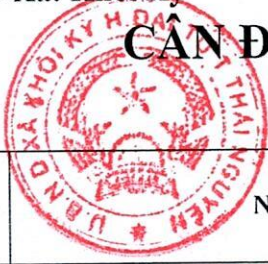
Nơi nhận:

- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- ĐU, HĐND;
- UB MTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Trưởng xóm;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH



Dương Văn Tuấn



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	7.963.000.000	6.103.731.275	76,65
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	52.000.000	11.647.000	22,40
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	225.000.000	60.987.873	27,11
3	Thu bổ sung	7.686.000.000	1.921.500.000	25,00
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.060.000.000	1.515.000.000	25,00
	- Bổ sung có mục tiêu	1.626.000.000	406.500.000	25,00
4	Thu chuyển nguồn		4.109.596.402	
II	TỔNG SỐ CHI	7.963.000.000	1.536.636.026	19,30
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	7.853.000.000	1.536.636.026	19,57
3	Dự phòng	110.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	8.236.000.000	7.963.000.000	6.186.242.800	6.103.731.275	75,11	76,65
I	Các khoản thu 100%	52.000.000	52.000.000	12.083.561	11.647.000	23,24	22,40
1	Phí, lệ phí	45.000.000	45.000.000	11.647.000	11.647.000	25,88	25,88
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	7.000.000	7.000.000	436.561		6,24	
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	498.000.000	225.000.000	143.062.837	60.987.873	28,73	27,11
1	Các khoản thu phân chia	72.000.000	72.000.000	31.913.003	31.913.003	44,32	44,32
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			1.405.201	1.405.201		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.000.000	12.000.000	10.699.997	10.699.997	89,17	89,17
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	60.000.000	60.000.000	19.807.805	19.807.805	33,01	33,01
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	426.000.000	153.000.000	111.149.834	29.074.870	26,09	19,00
2.1	Thu tiền sử dụng đất						
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	153.000.000	153.000.000	30.286.320	29.074.870	19,79	19,00
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	273.000.000		80.863.514		29,62	
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			4.109.596.402	4.109.596.402		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.686.000.000	7.686.000.000	1.921.500.000	1.921.500.000	25,00	25,00
1	Thu bổ sung cân đối	6.060.000.000	6.060.000.000	1.515.000.000	1.515.000.000	25,00	25,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.626.000.000	1.626.000.000	406.500.000	406.500.000	25,00	25,00

